

Số: 282/2024/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Mỹ H và anh Lê Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 39, ngày 22/6/2020, tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Đ, sinh ngày 27/11/2020. Chị Hoàng Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Chị **Hoàng Thị Mỹ H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Hoàng Thị Mỹ H** có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001847116 ngày 16/9/2024 của **Công ty Cổ phần T1** và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000624, ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị **Hoàng Thị Mỹ H** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh **Lê Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Nam Trung (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Tuấn Tú**